

Số: 3145/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong
lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng
quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Tư pháp; Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh
vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng
quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Nghị
quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân
tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

1. Danh mục 41 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 09 thủ tục; cấp huyện: 15 thủ
tục; cấp xã: 16 thủ tục; cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch: 01 thủ tục) trong
lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và hộ tịch (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị mình.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thay thế trong lĩnh vực hộ tịch và đăng ký biện pháp bảo đảm, gồm:

a) 09 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được công bố tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và chứng thực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;

b) 32 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch được công bố tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2/26

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Nguyễn Phương Bình, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Ảnh). *lmm*

2/26

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP
BẢO ĐẢM VÀ HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

A. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP HUYỆN

1. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài - 2.000528.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến

và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

2. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài - 2.000806.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử: (15 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày

3	<i>sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	11 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

3. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài - 1.001766.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài - 2.000779.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Trẻ em;
- Người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử: (15 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	11 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

5. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài - 1.001695.000.00.00.H58

a) **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) **Địa điểm thực hiện**

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) **Lệ phí**

- Đăng ký khai sinh: 75.000 đồng/trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng/trường hợp.

* Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

+ Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký cho trẻ em;

+ Đăng ký cho người cao tuổi;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử: (15 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	11 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

6. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài - 1.001669.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử; 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Đăng ký cho trẻ em;

- Đăng ký cho người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

7. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài - 2.000756.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Đăng ký cho trẻ em;

- Đăng ký cho người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

8. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc - 2.000748.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết

- Trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận sau 15 giờ mà không giải quyết được thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 28.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Đăng ký cho trẻ em;

- Đăng ký cho người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

9. Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài - 2.002189.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Đăng ký cho người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử: (12 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	08 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

10. Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài - 2.000554.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử: (12 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư	0,5 ngày

	<i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	pháp	
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	08 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

11. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) - 2.000547.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

12. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài - 2.000522.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không cần xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải có văn bản xác minh (25 ngày):

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	21 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

13. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - 1.000893.000.00.00.H58

a) **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không cần xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (25 ngày):

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày

3	<i>sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	21 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

14. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài - 2.000513.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không cần xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (25 ngày):

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày
3		Chuyên viên Phòng Tư pháp	21 ngày
4	Ký duyệt, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
6	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	1,5 ngày
7	Đóng dấu và chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

15. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài - 2.000497.000.00.00.H58

a) **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Đăng ký cho trẻ em;

- Đăng ký cho người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

1. Đăng ký khai sinh - 1.001193.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Đăng ký khai sinh cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký khai sinh đúng hạn;
- Đăng ký khai sinh cho trẻ em;
- Đăng ký khai sinh cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

2. Đăng ký kết hôn - 1.000894.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: Miễn lệ phí.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con - 1.001022.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

- Trẻ em;

- Người cao tuổi;

- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp cần phải xác minh (64 giờ):

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	62 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phụ trách	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Giờ hành chính

4. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con - 1.000689.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí:

- Đăng ký khai sinh: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

+ Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký khai sinh đúng hạn;

+ Đăng ký khai sinh cho trẻ em;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

+ Trẻ em, người cao tuổi;

+ Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

5. Đăng ký khai tử - 1.000656.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- + Đăng ký khai tử đúng hạn;
- + Đăng ký khai tử cho trẻ em;
- + Đăng ký khai tử cho người cao tuổi;
- + Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

6. Đăng ký khai sinh lưu động - 1.003583.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký khai sinh đúng hạn;

+ Đăng ký khai sinh cho trẻ em;

+ Đăng ký khai sinh cho người cao tuổi;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

7. Đăng ký kết hôn lưu động - 1.000593.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

8. Đăng ký khai tử lưu động - 1.000419.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký khai tử đúng hạn;

+ Đăng ký khai tử cho trẻ em;

+ Đăng ký khai tử cho người cao tuổi;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

9. Đăng ký giám hộ - 1.004837.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: Miễn lệ phí

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến

và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

10. Đăng ký chấm dứt giám hộ - 1.004845.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: Miễn lệ phí.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

11. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - 1.004859.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.

- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí:

- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước: 15.000 đồng/trường hợp.

- Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước: 15.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

+ Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

+ Đăng ký cho trẻ em;

+ Đăng ký cho người cao tuổi;

+ Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

12. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân - 1.004873.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (23 ngày):

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	22 ngày

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phụ trách	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức nghiệp vụ	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Giờ hành chính

13. Đăng ký lại khai sinh - 1.004884.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Đăng ký khai sinh cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký khai sinh cho trẻ em;
- Đăng ký khai sinh cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (25 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	24 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phụ trách	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức nghiệp vụ	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Giờ hành chính

14. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - 1.004772.000.00.00.H58

a) **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) **Lệ phí:** 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Đăng ký khai sinh cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký khai sinh cho trẻ em;

- Đăng ký khai sinh cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không xác minh:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (25 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	24 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phụ trách	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức nghiệp vụ	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Giờ hành chính

15. Đăng ký lại kết hôn - 1.004746.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 30.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

* Trường hợp không xác minh: Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Trường hợp phải xác minh (25 ngày)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ công	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp -	24 ngày

	trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Hộ tịch)	
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phụ trách	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức nghiệp vụ	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Giờ hành chính

16. Đăng ký lại khai tử - 1.005461.000.00.00.H58

a) **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp.

Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;
- Đăng ký cho trẻ em;
- Đăng ký cho người cao tuổi;
- Đăng ký cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH

1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

a) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 16), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao trích lục.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

B. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Văn phòng ĐKĐĐ bao gồm: Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai.

1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất) - **1.004583.000.00.00.H58**

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;
- Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ

3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

2. Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai - 1.004550.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ

	đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	vụ	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

3. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận - 1.003862.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Bộ phận nghiệp	01 giờ

	đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	vụ	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

4. Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu - 1.003688.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành

	(trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

5. Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký - 1.003625.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 60.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Văn	01 giờ

	<i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	phòng ĐKĐĐ	
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

6. Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký - 1.003046.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong 01 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

7. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất - 2.000801.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 60.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

8. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở - 1.001696.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

	vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

9. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất - 1.000655.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân

dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyên đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với tổ chức.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 20.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ

4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính